TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HSST
Ngày 16/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Lan
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Hồ Thị Thu Uyển và ông Nguyễn Văn Đô
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hà Thị ThU Nga - Cán bộ Toà án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Hanh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/HSST ngày 14/12/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Thiên U** - Sinh năm 1986, tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên Quán: huyện T, tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký HKTT: thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở trước khi phạm tội: thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Nguyễn Văn P, con bà Trần Thị Thu H, vợ là Đặng Thị N, và 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. (có mặt)

- *Người bị hại:*Anh Nguyễn Văn T.

Trú tại: thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị T. Trú tại: thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

2. Anh Trịnh Hữu T. Trú tại, thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

3. Chị Đỗ Thị P. Trú tại; thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Văn N. Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

5. ông Nguyễn Văn P: Trú tại:thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Đặng Thị N. Trú tại- thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U, sinh năm 1986 cùng vợ từ thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông mở tiệm áo cưới. Quá trình sinh sống tại đây, U quen và thường qua chơi với anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992, nơi cư trú tại: thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do cần phương tiện để về tỉnh Đắk Lắk dự đám cưới và biết anh T có chiếc xe mô tô hiệu HONDA AIR BLADE biển kiểm soát (BKS) 48F1-100.05 thường hay sử dụng nên khoảng 12 giờ 00’ ngày 14/4/2018, U đến gặp anh T mượn xe để đi dự đám cưới. Chiếc xe mô tô này là của chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991, nơi cư trú tại: thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông *(chị ruột anh T)* cho anh T mượn trước đó. Do tin tưởng U nên anh T đã đồng ý cho mượn, sau đó giao chìa khóa và giấy đăng ký xe mô to cho U để đi về tỉnh Đắk Lắk. Trước khi nhận chìa khóa và giấy đăng ký xe, U nói với anh T mượn đi trong 02 ngày, kể từ ngày 15/4/2018, sau đó sẽ trả lại. Sau khi mượn được xe, U chuẩn bị đi dự đám cưới thì anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1990, nơi cư trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là bạn làm ăn với U, yêu cầu U trả số tiền đang nợ anh N trước đó vì đã đến hẹn. Do lúc này không có tiền để trả nên U đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô BKS: 48F1- 100.05 đã mượn của anh T đi cầm cố để lấy tiền trả nợ rồi sẽ chuộc về trả lại cho anh T sau. U không đi dự đám cưới nữa mà mang chiếc xe mô tô này ra cầm cố tại tiệm cầm đồ Anh T tại thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do anh Trịnh Hữu T, sinh năm: 1973 làm làm chủ. Quá trình giao dịch, anh T hỏi U về chủ sở hữu xe mô tô đứng tên trong giấy đăng ký xe không đúng với tên của U thì U nói là xe của chị gái cho, sau đó hai bên thống nhất cầm cố chiếc xe này với số tiền 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)*, thời hạn cầm cố là 01 tháng. Sau khi cầm cố xe, U mang số tiền 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)* trả nợ cho anh N, số tiền còn lại U cầm tiêu xài cá nhân hết.

Hai ngày sau, anh T không thấy U mang xe về trả như đã hẹn nên đến nhà U hỏi, tuy nhiên không gặp được U. Anh T gọi điện thoại thì U tắt máy, không liên lạc được. Nguyễn Hoàng Thiên U sau khi mượn xe mang đi cầm cố lấy tiền, thấy không có khả năng chuộc xe trả lại cho anh T nên đã về nhà bố, mẹ đẻ tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk ở. U biết anh T đến tìm mình nên đã trốn tránh không gặp, đồng thời thay đổi số điện thoại rồi bỏ trốn đến thành Hồ Chí Minh sinh sống. Anh Nguyễn Văn T sau đó đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song, tố cáo hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng Thiên U .

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số: 28/HĐ-ĐG ngày 06/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: Giá trị thành tiền còn lại của chiếc xe mô tô hiệu AIR BLADE, BKS: 48F1-100.05 màu xám đen, số máy JF63E1746857; số khung 630XFZ746848 tại thời điểm ngày 15/4/2018 là 34.400.000 đồng *(Ba mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã thu giữ chiếc xe mô tô hiệu HONDA AIR BLADE, biển kiểm soát 48F1-100.05 cùng giấy đăng ký xe tại tiệm cầm đồ Anh Trịnh Hữu T.

Bản cáo trạng số 02/CTr-VKS, ngày 13 tháng 12 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo* điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng tội, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175 điểm b, s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 đến tháng tù đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả chiếc xe mô tô hiệu HONDA AIR BLADE, biển kiểm soát 48F1-100.05 cùng giấy đăng ký xe cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U bồi thường nên không xem xét .

Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)*, anh Trịnh Hữu T không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng,và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 00’, ngày 14/4/2018 bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U đến nhà anh anh Nguyễn Văn T tại thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, gặp rồi mượn của anh T 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA AIR BLADE biển kiểm soát 48F1- 100.05 để đi dự đám cưới tại tỉnh Đắk Lắk trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày 15/4/2018. Tin tưởng U nên anh T đã giao xe cùng giấy đăng ký xe mô tô cho U mượn. Ngày 15/4/2021, do đến hạn phải trả nợ nhưng không có tiền trả nên Nguyễn Hoàng Thiên U không đi dự đám cưới nữa mà mang chiếc xe mô tô đã mượn của anh T ra tiệm cầm đồ Anh T tại thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cầm cố cho anh Trịnh Hữu T trong thời hạn 01 tháng, lấy số tiền 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)* rồi mang về trả nợ và tiêu xài cá nhân. Biết không có khả năng chuộc xe trả lại nên Nguyễn Hoàng Thiên U sau đó đã bỏ trốn khỏi địa phương.

[3]. Lời khai phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người bị hại, làm chứng,

phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận Hành vi phạm tội của bị cáo về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Điều 175 bộ luật Hình sự quy định: "Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

"1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;"

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tính chất, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song chiếc xe mô tô hiệu HONDA AIR BLADE biển kiểm soát 48F1-100.05 mà bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U chiếm đoạt của anh là 34.400.000 đồng *(Ba mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng)*. Mặc khác, sau khi pham tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Song phải ra quyết định truy nã.Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo giáo dục thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bị cáo bồi thường cho anh T số tiền 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)*. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Người bị hại có đơn xin bãi nại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trả chiếc xe mô tô hiệu HONDA AIR BLADE, biển kiểm soát 48F1- 100.05 cùng giấy đăng ký xe cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U bồi thường nên không xem xét .

Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)*, anh Trịnh Hữu T không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa kiểm sát viên, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đề nghị hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với anh Trịnh Hữu T là người đã cầm cố chiếc xe mô tô hiệu HONDA AIR BLADE biển kiểm soát 48F1-100.05 mà Nguyễn Hoàng Thiên U chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T. Do anh T không biết đây là tài sản bị can U chiếm đoạt của người khác, mặt khác anh T được cấp giấy phép cầm cố tài sản, do đó không xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn N là người nhận số tiền 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)*, từ việc bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U cầm cố xe. Quá trình điều tra xác định: giữa anh Ngọ với bị cáo U có thỏa thuận số tiền nợ 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)*. Trước đó, việc bị cáo U cầm cố xe lấy tiền trả nợ anh Ngọ không ép buộc, chỉ đạo hoặc yêu cầu. Do đó anh Nguyễn Văn N không cấu thành tội phạm.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";*

1. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm b,s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt Bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 11 tháng 10 năm 2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trả chiếc xe mô tô hiệu HONDA AIR BLADE, biển kiểm soát 48F1-100.05 cùng giấy đăng ký xe cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U bồi thường nên không xem xét.

Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)*, anh Trịnh Hữu T không yêu cầu gì thêm.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có mặt có quyền kháng cáo bản án về phần dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *Công an huyện Đắk Song;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- *CCTHADS huyện Đ;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Người có QLNVLQ*
- *Lưu HS*

Nguyễn Thị Lan